

Bản án số: 02/2017/HSST
Ngày 25/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung và ông Nguyễn Hồng Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Đức T, sinh năm 1990.

HKTT: thôn NH, xã YG, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12.

Con ông Đỗ Đức Th, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1965.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ 03; Vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1991 và có 02 con; lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 23/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2012; chấp hành xong tiền án phí 200.000đ và tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.500.000đ ngày 06/3/2013.

+ Ngày 23/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2013; chấp hành xong tiền án phí ngày 22/7/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/06/2017, Đỗ Đức T điều khiển xe mô tô Excter không có biển kiểm soát (*T mượn của Q; T chỉ biết Q ở Bắc Giang còn tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, T không biết*) đi từ nhà đến phòng trọ của T1 là bạn ngoài xã hội (*T chỉ biết tên*

là T1 còn tên tuổi, địa chỉ cụ thể, T không biết) ở thôn DN, xã PL, huyện QV, tỉnh BN chơi thì gặp Nguyễn Văn B là bạn của T đang ở đó một mình. T và B ngồi nói chuyện khoảng 15 phút thì T mượn điện thoại của B để nhắn tin với bạn, khi T đang sử dụng máy của B thì Tống Thùy L điện thoại vào máy của B. T nghe máy, L hỏi T “Để cho 500.000 đồng ma túy đá”, T đồng ý (T không nói cho B biết việc L hỏi mua ma túy). Sau đó, T rủ B lên thành phố BN chơi mục đích để T mua ma túy về bán cho L. B đồng ý và điều khiển xe mô tô của T đèo T lên thành phố BN, khi đi đến khu vực ngã tư chợ Nhón thành phố BN, T bảo B dừng xe để T vào gặp bạn, rồi T đi bộ vào một ngõ ở gần đó gặp và mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu 300.000đ tiền ma túy được 01 gói bọc bằng giấy màu vàng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng bọc 01 túi nilon màu trắng có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T và B đi về QV, trên đường về T dùng máy điện thoại mượn của B gọi lại cho L và hẹn gặp nhau ở đường 36 thuộc thôn MT, xã PM, huyện QV. Sau đó, T bảo B đèo T vào đường 36 gặp bạn, B đồng ý, khi đi đến cửa quán karaoke Dai Men trên đường 36, T thấy L và anh Nguyễn Hữu V đang đứng đợi ở đó, T bảo B dừng xe. T đi bộ đến gặp L rồi đưa cho L gói ma túy vừa mua được trên thành phố BN, L biết là ma túy cần mua cầm đứt vào túi quần phía trước bên trái L đang mặc. Khi L đang cầm tiền 500.000 đồng để đưa cho T thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Tống Thùy L đang mặc 01 gói bọc ngoài bằng giấy màu vàng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng có chứa 01 túi nilon màu trắng chứa chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư theo đúng quy định và số tiền 500.000 đồng gồm 05 tờ tiền polyme mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng (L khai dùng để mua ma túy của T).

Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Đỗ Đức T đang mặc 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh, 01 điện thoại Samsung màu màu trắng đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng và 01 xe mô tô Excter màu xanh không có biển kiểm soát đã qua sử dụng có số máy 55P1496387 số khung RLCE55P10EY496368.

Tại bản Kết luận giám định số 811/KLGD-PC54 ngày 10/06/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có trọng lượng là 0,2460 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện QV, tỉnh BN, Đỗ Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 164/CTr-VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Đỗ Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính

chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt: Đỗ Đức T từ 26 đến 30 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động Sam Sung màu trắng, vỏ màn hình. Trả lại cho Đỗ Đức T số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng.

Bị cáo Đỗ Đức T nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Đức T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 23h05' ngày 09/6/2017, tại khu vực đường 36 thuộc thôn MT, xã PM, huyện QV, tỉnh BN, Đỗ Đức T đang có hành vi bán trái phép 0,2460gam ma túy: Chất Methamphetamine cho Tống Thùy L với giá 500.000đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Đỗ Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã và đang có nhiều chủ trương chính sách để bài trừ tệ nạn ma túy. Nhưng bắt

chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì món lợi bất chính của bản thân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa huyện Quế Võ.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 23/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2012; chấp hành xong tiền án phí 200.000đ và tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.500.000đ ngày 06/3/2013. Ngày 23/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2013; chấp hành xong tiền án phí ngày 22/7/2013. Các bản án này đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật, lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là tái phạm. Tuy nhiên trong thời gian cải tạo tại trại giam, bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, lao động tự do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Tổng Thùy L có hành vi mua ma túy của T để sử dụng, do lượng ma túy L mua được chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, Công an huyện QV đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L.

Đối với Nguyễn Văn B là người đi cùng T; B không biết việc T bảo đi cùng là để mua bán ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra Công an huyện QV không xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hữu V là xe ôm đến đón Tổng Thùy L. Anh V không biết việc L bảo anh V cùng đứng đợi bạn của L là để mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện QV không xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông theo Đỗ Đức T khai đã bán ma túy cho T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện QV tách ra, tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô Excter không có biển kiểm soát, số máy 55P1496387, số khung RLCE55P10EY496368. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Dương Tùng L, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã AL, thị xã CL, tỉnh HD. Ngày 22/6/2015, tại thành phố H D anh L cho bạn mượn xe nhưng đến nay chưa trả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV tách ra để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định. Đối với số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động Sam Sung màu trắng, vỡ màn hình của B (B không yêu cầu trả lại và đề nghị xử lý theo pháp luật) đây là số tiền và công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng của T không liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho T sở hữu, sử dụng nhưng tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Đỗ Đức T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động Sam Sung màu trắng, vỡ màn hình. Trả lại cho Đỗ Đức T số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng nhưng tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2017 giữa Công an huyện QV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Văn Đại

